

CHÍNH PHỦ
Số: 96/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH

Của Chính phủ số 96-CP ngày 27 tháng 12 năm 1995 Quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế doanh thu

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật thuế doanh thu đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VIII thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế doanh thu đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX thông qua ngày 05 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế doanh thu đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH

Chương 1:

PHẠM VI ÁP DỤNG THUẾ DOANH THU

Điều 1.- Đối tượng nộp thuế doanh thu theo quy định tại Điều 1, Điều 8 của Luật thuế doanh thu bao gồm các tổ chức, cá nhân kinh doanh (gọi chung là cơ sở kinh doanh), thuộc mọi ngành nghề, thành phần kinh tế, không phân biệt hình thức kinh doanh, có cơ sở kinh doanh ở Việt Nam hay ở nước ngoài, có doanh thu phát sinh ở Việt Nam đều phải nộp thuế doanh thu.

Điều 2.- Những hoạt động sau đây không thuộc diện chịu thuế doanh thu:

1. Sản xuất nông nghiệp thuộc diện chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Không thu thuế doanh thu đối với sản phẩm nông nghiệp do cơ sở sản xuất nông nghiệp bán ra chưa qua chế biến, hoặc chỉ sơ chế như: phân loại, bỏ vỏ, phơi, sấy khô (trừ cao su).

2. Sản xuất hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt mà cơ sở sản xuất đã kê khai nộp thuế TTĐB thì không phải nộp thuế doanh thu đối với mặt hàng này ở khâu sản xuất.

3. Sản xuất hàng hoá xuất khẩu bao gồm:

a. Hàng hoá do cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu hoặc trực tiếp gia công cho nước ngoài theo hợp đồng ký với nước ngoài (kể cả các trường hợp đưa hàng hoá ra nước ngoài để bán giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm).

b. Hàng hoá do cơ sở sản xuất bán hoặc uỷ thác cho cơ sở kinh doanh xuất nhập khẩu để xuất khẩu theo hợp đồng kinh tế phù hợp với giấy phép xuất khẩu của cơ sở kinh doanh xuất khẩu.

Trường hợp cơ sở kinh doanh xuất khẩu mua hàng hoá của cơ sở sản xuất để xuất khẩu, nếu bán trong nước thì ngoài việc nộp thuế doanh thu theo thuế suất kinh doanh thương nghiệp, còn phải nộp thuế doanh thu hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt theo thuế suất ngành nghề sản xuất.

c. Hàng hoá do cơ sở nhận gia công lại của cơ sở trực tiếp ký hợp đồng gia công với nước ngoài.

4. Hoạt động tín dụng của các tổ chức ngân hàng, tín dụng, công ty tài chính.

Chương 2:

CĂN CỨ TÍNH THUẾ VÀ BIỂU THUẾ DOANH THU

Điều 3.- Doanh thu tính thuế doanh thu theo quy định tại Điều 3 và Điều 8 Luật thuế doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cước, tiền hoa hồng, tiền dịch vụ... (kể cả phụ thu nếu có) phát sinh trong kỳ nộp thuế, không phân biệt số tiền đó đã thu được hay chưa thu được.

Doanh thu tính thuế đối với một số hoạt động kinh doanh quy định cụ thể như sau:

1. Đối với hoạt động sản xuất (bao gồm sản xuất, chế biến, lắp ráp, khai thác) doanh thu là tiền bán sản phẩm hàng hoá do cơ sở sản xuất ra (kể cả phụ thu nếu có).
Riêng đối với hoạt động in sách, báo, doanh thu tính thuế không tính tiền giấy in.
2. Đối với hoạt động gia công doanh thu là tiền gia công, bao gồm tiền công, tiền nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và các chi phí khác để gia công (trừ nguyên liệu chính và bán thành phẩm đưa gia công).
3. Đối với hoạt động xây dựng:
 - a. Đối với hoạt động xây lắp (không phân biệt có bao thầu hay không bao thầu vật tư, nguyên liệu) doanh thu tính thuế là tổng giá trị công trình, hạng mục công trình xây lắp, không kể giá trị máy móc thiết bị toàn bộ và đồ trang trí nội thất gắn với công trình (nếu có).
 - b. Đối với hoạt động khảo sát, thiết kế và các hoạt động khác trong xây dựng doanh thu là toàn bộ tiền thu từ hoạt động này.
 - c. Đối với hoạt động xây dựng một công trình hoặc một hạng mục công trình, thuế doanh thu chỉ tính một lần trên tổng giá trị công trình hay hạng mục công trình.
 - d. Đối với xây dựng các công trình phải thanh toán theo nhiều giai đoạn, doanh thu tính thuế từng kỳ được tính theo giá trị hạng mục công trình hay phần việc đã hoàn thành.
4. Đối với hoạt động vận tải doanh thu là tiền cước phí vận chuyển hàng hoá, hành khách, hành lý và thu khác từ hoạt động vận tải.
Đối với hoạt động vận tải hàng không, tàu biển, đường sắt... có hoạt động vận tải quốc tế, doanh thu tính thuế được xác định như sau:
 - Đối với các cơ sở vận tải thuộc đối tượng được cấp giấy phép hoạt động vận tải, đã đăng ký kê khai nộp thuế ở Việt Nam, doanh thu tính thuế là tiền cước vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam và từ Việt Nam (cảng đi đầu tiên) tới cảng cuối cùng ở nước ngoài, nơi mà hành khách, hành lý, hàng hoá đến. Riêng hoạt động vận chuyển hàng không quốc tế, doanh thu tính thuế đối với hoạt động này là phần doanh thu được hưởng theo các quy ước vận chuyển hàng không Quốc tế.

- Đối với các cơ sở vận tải nước ngoài không có cơ sở kinh doanh ở Việt Nam nhưng có hoạt động vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá từ các cảng Việt Nam đi nước ngoài, doanh thu tính thuế là tiền cước vận chuyển tính từ cảng Việt Nam (cảng đi đầu tiên) tới cảng cuối cùng ở nước ngoài nơi mà hành khách, hành lý, hàng hoá đến, không phân biệt nơi mua vé cước hay hình thức thanh toán tiền cước vận chuyển.

Các cảng theo quy định trên đây bao gồm các cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, ga tàu, bến xe.

5. Đối với hoạt động kinh doanh ăn uống doanh thu là toàn bộ tiền thu về bán hàng ăn, uống, thuốc hút (không phân biệt hàng tự chế hay mua ngoài), tiền phụ thu và các khoản thu khác gắn với hoạt động kinh doanh ăn uống.

6. Đối với hoạt động kinh doanh thương nghiệp, doanh thu tính thuế được xác định theo từng hình thức như sau:

a. Tính thuế trên doanh thu là toàn bộ tiền thu về bán hàng (kể cả phụ thu nếu có).

b. Tính thuế trên chênh lệch là số chênh lệch giữa giá bán hàng với giá mua hàng.

- Giá bán hàng là giá bán ghi trên chứng từ, hoá đơn bán hàng (kể cả phụ thu nếu có).

- Giá mua hàng là giá thực tế thanh toán cho bên bán ghi trên chứng từ hoá đơn mua hàng. Đối với hàng nhập khẩu là giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (CIF) cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), không kể tiền phụ thu (nếu có).

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể giá bán hàng, giá mua hàng để tính thuế cho từng phương thức mua, bán hàng.

7. Đối với hoạt động nhận đại lý, nhận uỷ thác mua bán hàng doanh thu là tiền hoa hồng và các khoản thu khác được hưởng từ hoạt động này. Trường hợp bên nhận đại lý, nhận uỷ thác vừa làm đại lý mua, đồng thời làm luôn đại lý bán hàng cho chủ hàng thì bên nhận đại lý ngoài việc nộp thuế doanh thu về hoạt động đại lý còn phải nộp thuế doanh thu thay cho chủ hàng theo hoạt động kinh doanh thương nghiệp; doanh thu tính thuế hàng bán đại lý là tiền thu về bán hàng trừ (-) tiền hoa hồng.

8. Đối với hoạt động dịch vụ doanh thu tính thuế là toàn bộ tiền thu từ hoạt động dịch vụ:

a. Đối với hoạt động sửa chữa bao gồm tiền công sửa chữa, vật tư, nhiên liệu và chi phí khác để sửa chữa.

b. Đối với hoạt động kinh doanh phòng nghỉ là tiền thuê phòng và tiền thu về phí phục vụ (nếu có).

c. Đối với dịch vụ bưu điện, bưu chính viễn thông là tiền thu cước phí bưu điện, bán tem bưu điện, tiền thu lắp đặt và thuê bao máy điện thoại, máy nhắn tin, máy fax..., thu về truyền dẫn mạng thông tin kể cả các khoản phụ thu (nếu có) và các khoản thu khác về dịch vụ bưu điện.

Đối với hoạt động bưu chính viễn thông Quốc tế, doanh thu tính thuế là số tiền mà đối tượng nộp thuế của Việt Nam được hưởng theo thông lệ quốc tế.

Đối với các cơ sở không thuộc ngành bưu chính viễn thông, có hoạt động dịch vụ bưu điện như điện thoại, fax v.v... doanh thu tính thuế là tiền hoa hồng được hưởng hoặc số tiền thu tăng thêm so với giá cước phải trả cho ngành bưu điện.

d. Đối với hoạt động bảo hiểm và tái bảo hiểm doanh thu là tiền thu về kinh doanh bảo hiểm (thu về phí bảo hiểm gốc, phí nhận tái bảo hiểm, phí giám định và thu khác từ hoạt động này).

đ. Đối với hoạt động cầm đồ, doanh thu tính thuế là số chênh lệch giữa tiền thu được với tiền ứng trước cho người đến cầm đồ. Trường hợp bán tài sản cầm đồ của khách hàng để thu hồi vốn, doanh thu tính thuế hoạt động này là số tiền thực thu được từ bán tài sản.

e. Đối với hoạt động cho thuê nhà, đồ dùng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải v.v... doanh thu tính thuế là toàn bộ tiền thu được từ hoạt động này.

g. Đối với xổ số kiến thiết và các loại xổ số khác là doanh thu thực thu về bán vé, bán thẻ (doanh thu theo giá vé, giá thẻ trừ (-) tiền hoa hồng trả cho đại lý bán vé, bán thẻ nếu có).

h. Đối với kinh doanh sân golf (golf) doanh thu tính thuế là tiền thu về bán thẻ hội viên, bán vé vào chơi golf, tiền thu về hướng dẫn tập, cho thuê dụng cụ, đồ dùng